HASECO SECURITIES

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch 09/05/2025

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.2% với thanh khoản đạt 17.310,88 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng, tự doanh bán ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 09/05/2025 VN-Index giảm 2.5 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Sau chuỗi tăng điểm ấn tượng hậu nghỉ lễ, thị trường ngày 9/5 đã có phiên điều chỉnh nhẹ. Dù sắc đỏ chiếm ưu thế, thanh khoản vẫn khá tích cực. Diễn biến này được đánh giá là nhịp nghỉ kỹ thuật cần thiết, tạo nền tích lũy vững chắc trước khi chỉ số hướng tới mốc cao hơn.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 09/05, VN Index giảm 2.50 điểm (-0.20%) xuống 1,267.30 điểm với 136 mã tăng, 58 mã đứng giá và 174 mã giảm điểm. HNX Index giảm 1.08 điểm (-0.50%) xuống 214.13 điểm với 72 mã tăng, 59 mã đứng giá và 102 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.42 điểm (0.45%) lên 93.40 điểm với 191 mã tăng 134 mã đứng giá và 136 mã giảm điểm.

Dòng tiền tiếp tục ưu tiên các nhóm ngành chủ chốt như Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản, Phần mềm, Thực phẩm và Xây dựng – những nhóm được đánh giá hưởng lợi từ yếu tố vĩ mô và kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận trong quý II.

Dòng Thép: NKG (-0.80%), HSG (1.02%), HPG (-0.19%), SMC (6.86%), TLH (-0.18%),...

Dòng Chứng khoán: SHS (-1.60%), VCI (-1.36%), BSI (-1.30%), FTS (-1.29%), HCM (-1.15%), MBS (-1.12%

Dòng Ngân hàng: LPB (4.39%), TCB (0.73%), BID (-0.99%), VCB (-0.88%), MSB (-0.44%), VIB (-0.28%),..

Dòng Dầu khí: PVC (-2.17%), PVS (-1.48%), PVD (-0.81%), PET (6.83%), PVT (0.46%), VIP (0.38%),...

Dòng BĐS: DPG (-3.47%), TCH (-2.75%), NVL (-2.38%), KDH (-1.22%), LDG (0.96%), DXG (0.93%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -88.18 tỷ đồng. Trong đó VCB là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 184.49 tỷ đồng. Bên cạnh đó: VHM (133.73 tỷ), NVL (90.33 tỷ), SSI (67.11 tỷ), VCG (67.04 tỷ), VPB (57.27 tỷ), VCI (32.37 tỷ),... là một số cổ phiếu cũng bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là FPT đạt 70.11 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: MBB (64.12 tỷ), HPG (62.08 tỷ), PNJ (60.52 tỷ), DXG (59.55 tỷ), MSN (49.70 tỷ), NLG (48.01 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,267.30	214.13
% thay đổi	↓ -0.20%	↓ -0.50%
KLGD (CP)	755,734,575	62,327,279
GTGD (tỷ đồng)	17,310.88	856.50

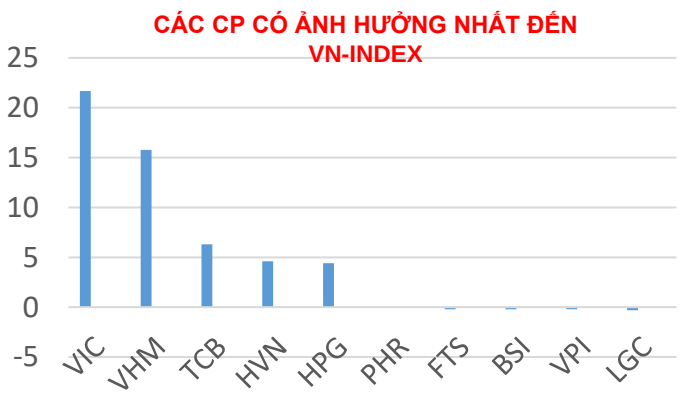

HASECO SECURITIES

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.90	12.90	0.00	70,367,000
VIX	12.40	12.45	0.40	38,831,900
CII	13.00	13.40	3.08	25,361,800
NVL	12.60	12.30	-2.38	24,245,000
TCB	27.40	27.60	0.73	18,296,500

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
QCG	10.85	11.60	0.75	6.91
TN1	10.85	11.60	0.75	6.91
QNP	32.65	34.90	2.25	6.89
KHP	10.20	10.90	0.70	6.86
SMC	9.04	9.66	0.62	6.86

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
SVI	62.80	58.50	-4.30	-6.85
SFC	22.45	21.00	-1.45	-6.46
DTL	11.00	10.55	-0.45	-4.09
DPR	38.45	37.10	-1.35	-3.51
DPG	51.90	50.10	-1.80	-3.47S

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
CEO	12.80	12.80	0.00	8,920,200
SHS	12.50	12.30	-1.60	7,300,500
DL1	8.10	8.30	2.47	7,297,300
PVS	27.00	26.60	-1.48	2,607,900
SVN	7.10	6.40	-9.86	2,233,600

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
CMC	7.00	7.70	0.70	10.00
NFC	42.30	46.50	4.20	9.93
CTP	19.30	21.20	1.90	9.84
PRC	40.80	44.80	4.00	9.80
BST	10.30	11.30	1.00	9.71

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
VE3	9.10	8.20	-0.90	-9.89
VNT	34.40	31.00	-3.40	-9.88
SVN	7.10	6.40	-0.70	-9.86
SHG	31.00	28.00	-3.00	-9.68
VLA	11.70	10.60	-1.10	-9.40

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Trong phiên sang ngày 09/05/2025, chỉ số VN-Index vẫn giao dịch khởi sắc nhưng ngay khi vừa chạm vùng giá 1.275 điểm thì dần hạ độ cao và có chút rung lắc nhẹ. Tuy nhiên, lực cầu tham gia khá tích cực đã nhanh chóng giúp thị trường hồi phục đôi chút. Một số mã bluechip tiếp tục đảm nhận vai trò hỗ trợ tốt cho thị trường, với động lực chính vẫn là cổ phiếu VIC. Tâm điểm của thị trường lại là các cổ phiếu vừa và nhỏ với nhiều mã giao dịch khởi sắc và thanh khoản sôi động. Lực đỡ khá yếu và đơn lẻ khiến thị trường giao dịch rung lắc nhẹ trong nửa cuối phiên sáng.

Bước sang phiên chiều, áp lực bán có phần gia tăng khi áp lực đến từ nhóm cổ phiếu trụ, cùng đó các cổ phiếu tăng tốt trước đó đều hạ độ cao đã khiến chỉ số giảm nhẹ hơn 2 điểm khi kết phiên.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 09/05/2025 thị trường giảm nhẹ sau khi trạm đường MA50, về thanh khoản giảm nhẹ cho thấy áp lực bán không quá lớn. Trong ngắn hạn, thị trường vẫn đang diễn biến khá tích cực khi chỉ số vượt qua MA200. Trong thời gian tới nếu có thông tích cực về đàm phán thuế qua thì có thể thị trường sẽ hướng đến vùng 1.27x-1.28x điểm và luân phiên các dòng rơi quá sâu hồi phục. Còn việc mua ôm theo chu kỳ cần chờ đợi thị trường tích lũy thêm. Còn giai đoạn này NĐT tham gia cần chọn lọc kỹ cổ phiếu trước khi ra quyết định, nếu có nên ưu tiên các cổ phiếu hồi phục mạnh cùng với đợt hồi phục của thị trường trước đó.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 09/05/2025 thị trường giảm nhẹ sau khi trạm đường MA50, về thanh khoản giảm nhẹ cho thấy áp lực bán không quá lớn. Trong ngắn hạn, thị trường vẫn đang diễn biến khá tích cực khi chỉ số vượt qua MA200. Trong thời gian tới nếu có thông tích cực về đàm phán thuế qua thì có thể thị trường sẽ hướng đến vùng 1.27x-1.28x điểm và luân phiên các dòng rơi quá sâu hồi phục. Còn việc mua ôm theo chu kỳ cần chờ đợi thị trường tích lũy thêm. Còn giai đoạn này NĐT tham gia cần chọn lọc kỹ cổ phiếu trước khi ra quyết định, nếu có nên ưu tiên các cổ phiếu hồi phục mạnh cùng với đợt hồi phục của thị trường trước đó.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway.

HASECO SECURITIES

LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/05/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
QSP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2025	30/05/2025	30/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
VBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2025	28/05/2025	26/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
PNG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2025	26/05/2025	10/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2025	22/05/2025	12/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
TB8	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2025	22/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
TIX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2025	21/05/2025	25/06/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2025	21/05/2025	25/06/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,250 đồng/CP
MTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2025	21/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PJC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/05/2025	20/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
TTD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2025	19/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
PPY	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2025	19/05/2025	6/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
PEQ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
CLH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,300 đồng/CP
SED	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
VFG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2025	16/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
FMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
TNG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	2/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
NED	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
BGW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	18/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 570 đồng/CP
VQC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	2/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PRC	Thưởng cổ phiếu	14/05/2025	15/05/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 12:19
NNT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	16/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 6,067 đồng/CP

HASECO SECURITIES

LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/05/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
VNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	29/05/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
GEX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	14/05/2025	15/05/2025		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
APL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
DVW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/05/2025	15/05/2025	30/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
MCF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 650 đồng/CP
HCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	6/6/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 400 đồng/CP
DPP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TET	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
AG1	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,250 đồng/CP
BSQ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	23/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DOP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
TPB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/05/2025	14/05/2025	23/05/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
QCC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/5/2025	13/05/2025	22/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
GDA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/5/2025	13/05/2025	12/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TPS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/5/2025	13/05/2025	28/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
NDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/5/2025	13/05/2025	23/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
UDL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/5/2025	13/05/2025	5/6/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,100 đồng/CP
ICN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/5/2025	12/5/2025	2/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DNN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/5/2025	12/5/2025	26/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP

HASECO SECURITIES

LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/05/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
BSH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/5/2025	12/5/2025	26/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VDB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/5/2025	12/5/2025	4/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,566 đồng/CP
TLG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/5/2025	9/5/2025	28/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
PTG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/5/2025	9/5/2025	13/06/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 10,000 đồng/CP
HAX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/5/2025	9/5/2025	21/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SEB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/5/2025	8/5/2025	19/05/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
HDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/5/2025	8/5/2025	29/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HLD	Phát hành thêm	7/5/2025	8/5/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:74, giá 10,000 đồng/CP
HPW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/5/2025	8/5/2025	22/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 900 đồng/CP
BNW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/5/2025	7/5/2025	4/6/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 360 đồng/CP
USD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/5/2025	7/5/2025	21/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 452 đồng/CP
SKN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/5/2025	7/5/2025	22/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 494 đồng/CP
TA6	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/5/2025	6/5/2025	15/05/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 218.9 đồng/CP
AGP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/5/2025	6/5/2025	19/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5/5/2025	6/5/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
SFN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/5/2025	6/5/2025	5/6/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
CKG	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5/5/2025	6/5/2025		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:2
	Phát hành thêm	5/5/2025	6/5/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,500 đồng/CP
FHS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/5/2025	6/5/2025	15/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
HSP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/5/2025	6/5/2025	20/05/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,560 đồng/CP

Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (Haseco) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của Haseco.
Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyên NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung
Phòng môi giới
Chuyên viên: Phạm Phú Trường
Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:
Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng
Số 7, lô 28A đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội
Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825